ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐÔNG LỘC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 78 /KH .UBND	*Đông Lộc, ngày 04 tháng 12 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Sản xuất vụ Xuân năm 2026

Phần thứ nhất:
KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2025

Triển khai sản xuất vụ Xuân 2025 trong điều kiện thời tiết diễn biến thời tiết khá thuận lợi; Kế hoạch sản xuất được chủ động xây dựng, triển khai sớm, dự báo sát lịch thời vụ; giá cả thị trường nông sản, đặc biệt là giá lúa gạo tăng tạo tâm lý phấn khởi cho bà con nông dân trong đầu tư sản xuất; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc sản xuất được quan tâm và triển khai quyết liệt nên kết quả sản xuất vụ Xuân 2025 đạt kết quả tốt, năng suất các loại cây trồng đạt cao; tiếp tục áp dụng các tiến bộ KHKT, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất; các mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn, công nghệ cao tiếp tục được duy trì, mở rộng và khẳng định được hiệu quả sản xuất, nâng cao giá trị trên các đơn vị diện tích.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN VỀ SẢN XUẤT

1. Cây lúa: Thực hiện gieo cấy 347 ha/342 ha KH (đạt 101,5% KH). cơ cấu hầu hết diện tích bằng các giống lúa lai như Long hương, 27P53, VT 868…..năng suất bình quân đạt 5,8 tấn/ha, sản lượng đạt 2.012,6 tấn. Về biện pháp kỹ thuật sản xuất như bắc mạ phủ nilon làm dàn che tiếp tục được xã và các xóm chỉ đạo tốt, diện tích bắc mạ phủ nilon hầu như đạt 100% diện tích.

- Nông dân tận dụng cơ bản hết quỹ đất để sản xuất và tuân thủ khá tốt lịch thời vụ, quy trình kỹ thuật trong sản xuất, thời tiết thuận lợi, cây trồng ít bị nhiễm sâu bệnh. Do vậy, năng suất, sản lượng đạt khá cao.

2. Cây lạc: Tổng diện tích gieo trồng 515 ha, năng suất bình quân đạt 2,2 tấn/ha, giảm 0,03 tấn/ha so với vụ Xuân 2024, sản lượng đạt 1.133 tấn.

3. Cây ngô: Diện tích cây ngô đạt 516,5 ha, năng suất bình quân 3 tấn/ ha, tăng 0,40 tạ/ha so với vụ xuân 2024 sản lượng 1.549,5 tấn. Một số xóm có phong trào trồng ngô nếp hàng hóa tiếp tục cơ cấu gieo trồng và đạt được kết quả cao.

4. Cây dưa – rau màu các loại:

Diện tích rau màu 114ha giá trị đạt 2 tỷ 280 triệu đồng.

Diện tích dưa các loại 6 ha , giá trị đạt khoảng 1,2 tỷ đồng. Các diện tích trong nhà lưới tiếp tục duy trì sản xuất các loại cây cho giá trị kinh tế cao như dưa chuột, dưa lê vàng, dưa lưới...

II. ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, TỒN TẠI SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2025

1. Ưu điểm.

- Đã chủ động xây dựng và sớm quán triệt kế hoạch sản xuất từ xã xuống xóm, xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch tương đối sát đúng, có định hướng cụ thể, rõ ràng về lịch thời vụ, cơ cấu các loại giống và biện pháp canh tác để định hướng cho người dân triển khai thực hiện;

- Hầu hết bà con nông dân chấp hành khung thời vụ và quy trình sản xuất tốt. Cơ cấu giống lúa, ngô theo hướng tích cực, trên 90% diện tích lúa cơ cấu bằng giống lúa Xuân muộn và tập trung vào các giống lúa lai có chất lượng gạo ngon, năng suất cao.

- Các loại rau củ quả có giá trị cao đã được bà con đưa vào sản xuất nhiều hơn, đặc biệt đã có người dân mạnh dạn đầu tư và sản xuất mô hình sản xuất công nghệ cao, đưa lại thu nhập lớn và tiếp tục được nhân rộng thêm.

- Hệ thống các các tuyến mương tiếp tục được nâng cấp, nạo vét thường xuyên đảm bảo cho việc tiêu thoát nước trong sản xuất.

2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Về tồn tại, hạn chế

- Năng suất và sản lượng của cây lạc giảm so với vụ Xuân năm 2024 và không đạt kế hoạch đề ra.

- Công tác chỉ đạo diệt chuột phá hoại trên cây lúa ở một số xóm còn chủ quan, gây ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng cây trồng tại một số cánh đồng, mặc dù UBND xã đã thường xuyên có các công văn chỉ đạo.

- Diện tích các loại rau củ có giá trị cao còn hạn chế và mới chỉ sản xuất nhỏ lẻ, manh mún.

2.2. Về nguyên nhân tồn tại..

- Thời tiết mặc dù cơ bản thuận lợi nhưng vẫn có những diễn biến bất thường. Đầu vụ, thời tiết mưa phùn, ẩm ướt kéo dài làm cho đất ướt ảnh hưởng đến tiến độ, thời vụ gieo trồng lạc; vào thời điểm lúa đẻ nhánh thời tiết nắng ấm là điều kiện cho chuột, ốc bươu vàng phát triển, phá hại lúa.

- Giá cả giống, phân bón hóa học và các loại vật tư tiếp tục tăng cao làm tăng chi phí sản xuất, giảm lợi nhuận, giảm hiệu quả sản xuất gây khó khăn cho người dân.

- Liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm còn ít; sản xuất rau màu, hoa, cây cảnh tuy đã đạt nhiều kết quả nhưng vẫn chưa khai thác hết tiềm năng, lợi thế của địa phương; các loại rau màu cao cấp, có giá trị kinh tế cao chưa được sản xuất nhiều.

- Một bộ phận cán bộ cơ sở và nhân dân còn có tư tưởng sản xuất tiểu nông, chậm đổi mới tư duy, chưa mạnh dạn chuyển sang sản xuất theo hướng hàng hóa quy mô lớn; chưa mạnh dạn áp dụng các đối tượng cây, con mới vào sản xuất để tăng năng suất, chất lượng, giá trị và hiệu quả sản xuất, tăng cường liên kết trong sản xuất.

Phần thứ hai:
PHƯƠNG HƯỚNG, CHỈ TIÊU, BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2026

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Theo nhận định của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia xu thế diễn biến khí hậu những tháng cuối năm 2025, đầu năm 2026 được dự báo như sau:

1. Nhiệt độ

Tháng 10/2025, NĐTB trên cả nước phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ; từ tháng 11-12/2025 NĐTB có xu hướng thấp hơn khoảng $0,5^0$C so với TBNN cùng kỳ. Từ tháng 01-3/2026, NĐTB trên phạm vi toàn quốc phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ. Như vậy, mùa Đông năm nay được dự báo thời tiết ấm hơn các năm gần đây.

2. Lượng mưa

Từ tháng 10-11/2025, TLM ở hầu khắp các khu vực trên cả nước cao hơn so với TBNN từ 10-30%, có nơi cao hơn.

Tháng 12/2025, TLM trên các khu vực phổ biến cao hơn so với TBNN từ 10-50mm; riêng khu vực Bắc Bộ và các tỉnh Thanh Hóa-Hà Tĩnh thiếu hụt từ 5-10mm so với TBNN cùng thời kỳ.

Từ tháng 01-3/2026, TLM trên khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa-Huế phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng kỳ.

II. MỘT SỐ THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN VÀ NGUYÊN NHÂN.

1. Thuận lợi:

- Cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và các ngành thường xuyên quan tâm vào cuộc tập trung chỉ đạo sản xuất. Người dân giành sự quan tâm, coi sản xuất vụ Xuân là vụ sản xuất quan trọng nhất trong năm nên tập trung cao trong đầu tư sản xuất.

- Sự thành công của mô hình nhà lưới ứng dụng công nghệ cao đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng, đầu tư sản xuất các loại rau, củ, quả có năng suất cao, nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích nâng cao giá trị sản xuất vụ Xuân 2026.

- Trung ương, tỉnh, tiếp tục có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp.

- Công tác dự tính, dự báo thời tiết, thủy lợi, thiên tai, dịch hại cây trồng ngày càng chính xác tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chỉ đạo sản xuất, phòng trừ dịch hại.

2. Khó khăn:

- Thời tiết, khí hậu tiếp tục có những diễn biến bất thường, nhất là giá lạnh, mưa lụt khó khăn cho gieo trồng và chăm sóc các loại cây trồng.

- Việc tiêu úng của hệ thống kênh mương còn nhiều bất cập, nhất là năng lực tiêu úng của kênh nội đồng vừa thiếu, vừa yếu và thường xuyên bị bồi lấp dẫn đến thoát nước chậm khi có mưa to.

- Nhân lực lao động sản xuất nông nghiệp thiếu, do có xu hướng chuyển dịch sang các công việc khác, trong lúc cơ giới hóa khâu làm đất trên đất còn hạn chế, ảnh hưởng đến tiến độ, thời vụ sản xuất.

- Thời vụ sản xuất năm nay đúng vào dịp Tết nguyên đán (Lập Xuân vào ngày 17 tháng 12 âm lịch), khó khăn trong việc chỉ đạo chấp hành lịch thời vụ và việc đảm bảo tiến độ sản xuất.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Thời tiết mặc dù cơ bản thuận lợi nhưng vẫn có những diễn biến bất thường. Đầu vụ, thời tiết mưa phùn, ẩm ướt kéo dài làm cho đất ướt ảnh hưởng đến tiến độ, thời vụ gieo trồng lạc; vào thời điểm lúa đẻ nhánh thời tiết nắng ấm là điều kiện cho chuột, ốc bươu vàng phát triển, phá hại lúa.

- Giá cả giống, phân bón hóa học và các loại vật tư tiếp tục tăng cao làm tăng chi phí sản xuất, giảm lợi nhuận, giảm hiệu quả sản xuất gây khó khăn cho người dân.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Một bộ phận nhân dân chậm đổi mới tư duy, chưa mạnh dạn chuyển sang sản xuất theo hướng hàng hóa quy mô lớn; chưa mạnh dạn áp dụng các đối tượng cây, con mới vào sản xuất để tăng năng suất, chất lượng, giá trị và hiệu quả sản xuất; liên kết trong sản xuất chưa nhiều và chưa thật sự bền vững.

- Một số xóm chưa triển khai tốt việc làm giao thông, thuỷ lợi nội đồng, nhất là tiêu úng trên đất màu gây nên tình trạng ngập úng, giảm năng suất đối với lạc; một số dự án công nghiệp ảnh hưởng đến công trình thủy lợi tăng nguy cơ ngập úng đối với các loại cây trồng.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2026.

1. Phương hướng.

Chủ động xây dựng kế hoạch, linh hoạt trong điều hành và chỉ đạo sản xuất, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu sản xuất để né tránh thiên tai, thời tiết không thuận. Sử dụng hiệu quả các cơ chế hỗ trợ nhằm đẩy mạnh việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, mở rộng diện tích giống mới có chất lượng cao. Thực hiện tốt liên kết trong sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng "Cánh đồng chuyên canh" để nâng cao hiệu quả trong sản xuất.

Quan điểm chỉ đạo lấy vụ Xuân làm vụ sản xuất ưu tiên hàng đầu trong năm, tập trung mọi nguồn lực gieo cấy hết diện tích và ưu tiên khung thời vụ, thời gian an toàn cho sản xuất Xuân.

2. Chỉ tiêu.

- Về cây lúa: Căn cứ vào nguồn nước hiện có, bố trí diện tích sản xuất lúa vụ Xuân theo hướng tối đa. Diện tích 346 ha, năng suất đạt 6 tấn/ha, sản lượng 2.076 tấn.

- Cây lạc: Tập trung thâm canh 546 ha lạc, phấn đấu đạt năng suất đạt 2,8 tấn/ha, sản lượng ước đạt 1.873,5 tấn, cơ cấu chủ yếu giống lạc L14 và L23.

- Cây ngô: Tập trung chủ yếu vào diện tích ngô thuần: 507 ha, phấn đấu năng suất 4 tấn/ha, sản lượng 2.028 tấn.

- Rau màu các loại: Trong điều kiện sản xuất lạc khó khăn, cần đa dạng các loại cây trồng trên đất màu, trong đó mở rộng và phát triển các loại rau, đậu, củ quả...., phấn đấu gieo trồng 109 ha, năng suất 85 tạ/ha, sản lượng 926,5 tấn. Đặc biệt, tiếp tục phát huy hiệu quả và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trong nhà màng sản xuất các loại cây hoa, củ, quả cao cấp, có giá trị kinh tế cao theo chuỗi liên kết.

IV. NHỮNG BIỆN PHÁP CHỦ YẾU

1. Chủ động xây dựng triển khai kế hoạch sớm, tập trung tuyên truyền về mục tiêu, yêu cầu, biện pháp, cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất vụ Xuân 2026 đến tận chi bộ, xóm và toàn thể nhân dân.

Trên cơ sở Kế hoạch sản xuất của UBND xã, Ban cán sự các xóm xây dựng kế hoạch sản xuất sát đúng với điều kiện cụ thể tại xóm mình, vận động nhân dân thực hiện tốt kế hoạch sản xuất. Đồng thời thường xuyên bám sát để hướng dẫn nông dân thực hiện tốt quy trình sản xuất.

2. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp chỉ đạo sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao năng suất, sản lượng, chất lượng và giá trị nông sản.

2.1. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý.

Các xóm rà soát lại diện tích đất cưỡng, đất màu sâu, khó tiêu nước khi mưa to, lụt, các diện tích trồng lúa xa nguồn nước, vùng đất lâu nay trồng lúa hiệu quả thấp chuyển sang làm ngô và các loại cây trồng khác.

2.2. Cơ cấu các loại giống:

Cây lúa:

-Tiếp tục duy trì và phát triển diện tích lúa lai năng suất cao và các giống lúa thuần chất lượng. Cơ cấu đại trà giống lúa lai bằng các giống 27P53, Long hương, VT 868, Thái Xuyên 111..., giống lúa thuần bằng các giống Bắc Thịnh, ADI 168...

- Vụ Xuân 2026 chỉ đạo các xóm đăng ký thực hiện xây dựng mô hình Cánh đồng lớn với diện tích dự kiến khoảng 20ha bằng giống lúa lai phù hợp.

Cây lạc: Giống lạc chủ lực là L14, L23.

Cây ngô: Cơ cấu bằng các loại giống nếp như ADI 600, HN92, Bạch long; ngô lai NK7328, LVN14…

3. Chỉ đạo linh hoạt về lịch thời vụ đối với từng giống, từng loại cây trồng cụ thể, đảm bảo né tránh thời tiết bất lợi trong sản xuất.

Năm nay, vụ Xuân 2026 được dự báo nền nhiệt các tháng 11,12 có khả năng cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ và các tháng 1-3 có nền nhiệt xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ; tiết Lập Xuân 2026 bắt đầu từ ngày 4/2/2026 (ngày 17/12/2025 âm lịch). Thời vụ sản xuất đối với 2 cây trồng chính (lúa và lạc xuân) được định hướng như sau:

3.1. Đối với cây lúa:

Trà giống lúa	Ngày gieo mạ	Thời gian cấy		Số lá
1 Xuân sớm : *Có thời gian sinh trưởng 140-155 ngày, gồm:*				
Các giống lúa địa phương	02- 06/01/2026	23/01/2026 - 27/01/2026		3 - 4
- BTE1	02-06/01/2026	23/01/2026- 27/01/2026 *(5/12/2025-9/12 /2025 ÂL)*		2 - 3
2. Xuân muộn				
a. Gieo trà 1: *Bộ giống có thời gian sinh trưởng 130-135 ngày, gồm:*				
Lúa lai: Phú Ưu 978, An nông 0818, Thái Xuyên 111, NH2308 **Lúa thuần**: Khang dân, nếp 87, …	10 15/01/2026 (*22/11 27/11/2025 ÂL)*	01/02 - 8/02/2026 *(14/12 - 21/12/2025 ÂL)*		2,5-3
b. Gieo trà 2: *Bộ giống có thời gian sinh trưởng 125-130 ngày, gồm:*				
Lúa lai: Long Hương 8117, 27P31, VT404, ... **Lúa thuần:** VNR20, TBR97 (Thái bình lùn), TH998, DT18, BQ, TBR225, nếp 97, Bắc Thịnh, DH12, ...	15-20/01/2026 *(27/11-02/12/2025ÂL)*	03/02-8/02/2026 *(16-21/01/2025*		2,5- 3

- Chỉ đạo, vận động nông dân bắc mạ để cấy và phủ vòm ni lông che mạ nhằm hạn chế rét đậm, rét hại gây ra, tiết kiệm nước, chống hạn, chấp hành nghiêm lịch thời vụ.

3.2. ***Đối với cây lạc:*** Thời vụ gieo trỉa trước và sau tiết Lập Xuân 1 tuần (khoảng từ 27/01 đến 11/02/2026); tùy vào điều kiện thời tiết, đất đai một số vùng có thể gieo trỉa muộn hơn nhưng phải kết thúc gieo trỉa lạc tháng 02.

Vùng đất cát có thể gieo sớm hơn; phấn đấu khoảng 70% diện tích gieo lạc gieo trước Lập Xuân (ngày 04/02/2026 tức 17/12/2025 Âm lịch).

Trên các cánh đồng đã đầu tư hạ tầng cho sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nếu trồng lạc yêu cầu phải phủ nilon để rút ngắn thời gian sinh trưởng, thuận lợi cho trồng dưa lưới, dưa hấu, dưa lê vụ Hè thu sớm.

Riêng các vùng đất cát cao cần theo dõi thời tiết có thể gieo sớm hơn khung lịch thời vụ 7-10 ngày để tranh thủ độ ẩm đất và tránh gió Tây Nam đến sớm.

3.3. Đối với ngô, rau các loại.

+ Ngô vụ xuân gieo từ 20/1-15/2/2026, vừa gieo lạc vừa trồng ngô xen.

+ Thời vụ dưa hấu, rau màu các loại bắt đầu từ 25/2-5/3/2026.

4. Thực hiện tốt công tác dự tính dự báo, phòng trừ sâu bệnh, phát động phong trào toàn dân tham gia diệt chuột bảo vệ sản xuất; xây dựng mô hình, nhân rộng cánh đồng mẫu lớn, liên kết trong sản xuất.

- Chỉ đạo nông dân làm đất sớm, bừa kỹ, bón vôi cải tạo đất, vệ sinh đồng ruộng hạn chế mầm bệnh phát sinh gây hại trong vụ xuân.

- Thực hiện phòng ngừa bệnh "lùn sọc đen" ngay từ lúc bắc mạ như làm vòm che phủ Nilon, phun thuốc trừ rầy cho mạ; Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, dự tính, dự báo chính xác để hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời các loại sâu bệnh, dịch hại.

- Phát động phong trào toàn dân tham gia diệt chuột, kết hợp giữa phương pháp diệt thủ công với phương pháp hóa học, sinh học.

5. Cung ứng đầy đủ giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật… cho sản xuất, đồng thời tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống, vật tư phân bón.

- Định hướng cho nông dân lựa chọn các đơn vị, công ty đủ năng lực, đã khẳng định được uy tín trên địa bàn để cung ứng giống, vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý các vi phạm (nếu có) theo quy định đối với hoạt động kinh doanh phân bón, giống, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các ngành, các cơ quan cấp trên, các cơ quan chức năng thành lập các đoàn liên ngành để tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng, giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện tốt đợt phát động phong trào toàn dân ra quân làm giao thông thủy lợi nội đồng; tập trung vào nạo vét, tu sửa các tuyến kênh tưới, kênh tiêu chính, kênh cấp 1, kênh nội đồng và đắp bờ giữ nước, tu bổ ao hồ, đập phục vụ tưới nước và chống hạn cho cây lúa và tiêu úng cho cây màu. Đồng thời hướng dẫn nông dân sử dụng nước tiết kiệm, hợp lý.

6. Về cơ chế chính sách.

6.1. Chính sách của Trung ương, tỉnh.: Các chính sách của Trung ương, tỉnh cơ bản giữ nguyên như các năm trước. Bao gồm: Hỗ trợ thuốc diệt chuột, Chính sách hỗ trợ áp dụng giống mới, tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong sản xuất lúa; hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ khôi phục sản xuất do thiên tai, dịch bệnh, ...

6.2. Hỗ trợ của xã: Hỗ trợ thuốc diệt chuột: Kinh phí hỗ trợ toàn xã: 40.000.000 đồng (trích từ ngân sách xã).

6.3. Thi đua khen thưởng.

- Các xóm, các ngành hoàn thành các chỉ tiêu về diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng UBND xã giao theo kế hoạch sẽ được xét tặng giấy khen của Chủ tịch UBND xã.

- Khen thưởng cho những cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chỉ đạo sản xuất, đưa tiến bộ giống vào sản xuất nâng cao năng suất cây trồng vượt chỉ tiêu giao.

- Các xóm thiếu trách nhiệm chỉ đạo sản xuất, kết quả sản xuất vụ Xuân không đạt các chỉ tiêu giao, sản xuất không đúng thời vụ, diện tích lúa gieo thẳng nhiều dẫn đến thiệt hại do rét đậm, rét hại, sâu bệnh ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng UBND xã sẽ xem xét, đánh giá xếp loại thi đua của tập thể lãnh đạo và cá nhân cuối năm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Ban chỉ đạo sản xuất

- Ban chỉ đạo sản xuất trên cơ sở của kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2025 của UBND xã, căn cứ kế hoạch sản xuất của từng xóm, từng loại cây trồng để hướng dẫn, chỉ đạo trực tiếp các xóm triển khai Kế hoạch sản xuất, chỉ đạo bố trí cây trồng hợp lý, có năng suất cao.

- Trong thời gian bắc mạ các thành viên BCĐ sản xuất phụ trách xóm phải về các xóm bám nắm chỉ đạo không để nông dân làm sai quy trình kỹ thuật sản xuất; nhất là để nông dân gieo mạ sớm so với nông lịch thời vụ, gieo mạ không che phủ ni lông, không có phương án chuyển hạn đối với những vùng bị hạn.

2. Phòng Kinh tế

- Trên cơ sở của kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2025 của UBND xã, phối hợp với Chi cục trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh trực tiếp chỉ đạo, theo dõi về tiến độ sản xuất của các xóm, đồng thời theo dõi quá trình sinh trưởng của cây trồng theo từng thời kỳ để có biện pháp chỉ đạo thực hiện. Chỉ đạo nông dân triển khai sản xuất đúng quy trình, thời vụ và sử dụng các bộ giống mới có năng suất cao, thay thế bộ giống cũ đã thoái hóa.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc bám xóm, bám công việc để giải quyết kịp thời các vấn đề nẩy sinh trong sản xuất và tổ chức thực hiện tốt vụ Xuân như cung ứng giống, vật tư, thuốc diệt chuột.

- Phối hợp với cán bộ trạm Dịch vụ nông nghiệp Nghi Lộc thường xuyên kiểm tra đồng, theo dõi diễn biến của sâu bệnh từ đầu vụ đến cuối vụ để thông báo cho nông dân phun phòng trừ sâu bệnh kịp thời, có hiệu quả.

3. Phòng Văn hóa- xã hội:

Chỉ đạo đài truyền thanh tuyên truyền về các chủ trương, chỉ thị, kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2026 của UBND xã và của cấp trên; kịp thời đưa tin về tiến độ sản xuất cũng như quá trình sinh trưởng của cây trồng.

4. Đối với các xóm:

- Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ được giao, tổ chức họp dân triển khai kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2026 cho Nhân dân biết để chủ động thực hiện nghiêm túc thời gian và nông lịch sản xuất, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu các loại cây trồng.

- Căn cứ vào điều kiện thổ nhưỡng của từng cánh đồng trên địa bàn xóm mình, chỉ đạo nhân dân chỉ nên lựa chọn 1 loại giống trên một cánh đồng để đảm bảo thuận lợi cho công tác chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và thời gian thu hoạch.

- Thực hiện tốt đợt phát động toàn dân ra quân làm giao thông thủy lợi nội đồng có hiệu quả.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ chi bộ, các thành viên trong ban mặt trận để triển khai thực hiện có hiệu quả thắng lợi vụ Xuân 2026.

5. Đề nghị Ban thường vụ Đảng ủy: Ban hành Nghị quyết lãnh đạo và phân công giao trách nhiệm cho các Cấp ủy, Chi bộ, Đảng viên, MTTQ và các đoàn thể tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2026 đạt kết quả cao.

6. Đề nghị MTTQ xã: phối hợp với UBND xã chỉ đạo các đoàn viên, hội viên vận động Nhân dân thực hiện tốt các chỉ tiêu sản xuất vụ Xuân 2026.

Hội nông dân Phối hợp với ngành NN để chỉ đạo nông dân sản xuất theo kế hoạch đã đề ra. Tổ chức cung ứng phân bón các loại để nông dân sản xuất. Hội nông dân tổ chức cung ứng phân bón đảm bảo chất lượng, đầy đủ kịp thời để Nhân dân sản xuất.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2026, UBND yêu cầu các xóm, các phòng ngành liên quan triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, đúng thời gian./.

Nơi nhận:
- Sở NN&MT(B/c);
- TT Đảng uỷ (B/c);
- TT HĐND (B/c);
- UB MTTQ xã;
- 29 xóm;
- Lưu VT. KT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Thọ

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2026

(Kèm theo KH số……. /KH.UBND ngày / /2025 của UBND xã Đông Lộc)

		Cây lúa (ha)	Cây lạc (ha)	Cây ngô thuần (ha)	Rau màu (ha)	Ghi chú
1	Xóm 1	5,00	10,00	7,00	2,50	
2	Xóm 2	9,00	9,00	12,00	2,50	
3	Xóm 3	22,00	30,00	16,00	4,00	
4	Xóm 4	10,00	16,00	8,00	2,50	
5	Xóm 5	6,00	13,00	8,00	2,00	
6	Xóm 6	12,00	15,00	8,00	2,50	
7	Xóm 7	11,00	18,00	8,00	2,50	
8	Xóm 8	10,00	24,00	10,00	4,00	
9	Đông Thịnh 1	7,00	7,00	8,00	2,50	
10	Trung Đền	12,00	9,00	9,00	3,50	
11	Hoàng Tâm	12,00	9,00	10,00	3,50	
12	Quyết Tiến	12,20	17,00	10,00	5,00	
13	Việt Hồng	9,20	9,00	8,00	4,00	
14	Thống Nhất	10,00	6,00	5,00	4,00	
15	Hợp Tiến	13,00	9,00	5,00	4,50	
16	Hợp Thắng	8,00	17,00	10,00	5,00	
17	Hợp Lợi	12,80	8,00	11,00	4,00	
18	Hợp Thái	13,00	7,00	6,00	4,50	
19	Hợp Bình	1,00	2,00	1,00	1,00	
20	Trường An	13,00	26,00	25,00	4,50	
21	Trường Lân	22,00	50,00	47,00	7,00	
22	Trường Thịnh	18,00	46,00	42,00	6,00	
23	Trường Phú	23,00	58,00	52,00	8,00	
24	Trường Sơn	24,00	55,00	60,00	8,00	
25	Đông Thịnh 2	10.3	17,00	25,00	2,50	
26	Nam Thịnh	7,53	13,00	21,00	2,50	
27	Trung Thịnh	9,38	10,00	16,00	2,00	
28	Tây Thịnh	11,27	15,00	23,00	1,40	
29	Bắc Thịnh	22,52	21,00	36,00	3,00	
Cộng		**346**	**546**	**507**	**109**	